

ĐỀ 1**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn VẬT LÝ LỚP 6***Thời gian: 45 phút***I. Trắc nghiệm: (3,0 điểm)**

Em hãy khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1. Để đo thể tích của một vật cần dụng cụ:

- A. lực kế. B. thước. C. cân.
D. bình chia độ.

Câu 2. Khi đọc kết quả đo ta phải đặt mắt nhìn như thế nào?

- A. Nhìn từ trên xuống B. Nhìn từ dưới lên C. Nhìn từ phải qua D. Nhìn vuông góc với vạch đo

Câu 3. Chọn thước có GHĐ nào sau đây để đo chiều dài cuốn sách Vật lí 6 là thích hợp nhất?

- A. 150mm B. 300mm C. 800mm
D. 1000mm

Câu 4. Người ta đã đo thể tích chất lỏng bằng bình chia độ có ĐCNN $0,5 \text{ cm}^3$. Hãy chỉ ra cách ghi kết quả đúng trong những trường hợp dưới đây:

- A. $V_1 = 20,2 \text{ cm}^3$ B. $V_2 = 20,50 \text{ cm}^3$ C. $V_3 = 20,5 \text{ cm}^3$
D. $V_4 = 20,05 \text{ cm}^3$

Câu 5. Trọng lực có chiều:

- A. trái sang phải. B. phải sang trái. C. từ dưới lên.
D. từ trên xuống.

Câu 6. Hai lực cân bằng là hai lực:

- A. có cường độ bằng nhau, cùng phương và cùng chiều.
B. có cùng phương, có cường độ bằng nhau và cùng tác dụng lên một vật.
C. có chiều ngược nhau, có cường độ không cân bằng nhau và phải cùng phương.
D. cùng tác dụng vào một vật, có cường độ bằng nhau, cùng phương nhưng ngược chiều nhau.

Câu 7. Khi ném lên cao mọi vật đều rơi xuống đất vì mọi vật đều có

- A. khối lượng B. trọng lượng C. lực cân bằng
D. lực đàn hồi

Câu 8. Khi dùng chân đá vào quả bóng thì

- A. quả bóng bay đi
biến dạng và di chuyển.
- B. quả bóng bị
- C. quả bóng sẽ lăn tròn.
biến dạng.
- D. quả bóng bị

Câu 9. Khối lượng riêng của nhôm là 2700kg/m^3 điều đó có nghĩa là

- A. khối lượng có trong 1m^3 nhôm.
có trong 2700m^3 nhôm.
- B. khối lượng
- C. khối lượng có trong 3m^3 nhôm.
 2700kg có trong 1m^3 nhôm.
- D. khối lượng

Câu 10. Trọng lượng riêng của nước là 10.000N/m^3 . Vậy khối lượng riêng của nước sẽ là

- A. $1000\text{ (Kg/m}^3)$
- B. $100\text{ (Kg/m}^3)$
- C. $10\text{ (Kg/m}^3)$
- D. $1\text{ (Kg/m}^3)$

Câu 11. Để đưa một chiếc xe máy từ dưới sân lên nền nhà cao 1m người ta dùng

- A. ròng rọc.
- B. đòn bẩy.
- C. mặt phẳng nghiêng.

Câu 12. Cái kìm cắt kim loại là ứng dụng của loại máy cơ đơn giản nào?

- A. ròng rọc
- B. đòn bẩy
- C. mặt phẳng nghiêng

II. Tự luận: (7,0 điểm)

Câu 13.

- a/ Hãy kể tên và công dụng cụ thể của 2 loại cân mà em biết (1,0 điểm)
- b/ Khối lượng riêng của sắt là 7800kg/m^3 , con số này em biết gì? Từ đó tìm trọng lượng riêng của sắt? (1,0 điểm)

Câu 14.

- a/ Nêu một ví dụ về lực tác dụng lên vật làm vật biến dạng? Một ví dụ về lực tác dụng lên vật làm cho vật vừa biến dạng và vừa biến đổi chuyển động? Trọng lượng xe tải nặng 2 tấn là bao nhiêu? (1,5 điểm)
- b/ Một con bò đang kéo xe, biết xe có khối lượng 2 tạ. Hỏi con bò phải tác dụng một lực ít nhất bằng bao nhiêu để xe chuyển động được? Lực mà con bò kéo xe có phương nào? (1,5 điểm)

Câu 15.

- a/ Kéo vật lên theo phương thẳng đứng thì cần lực kéo bao nhiêu? Máy cơ giúp chúng ta thực hiện công việc như thế nào? (1,0 điểm)

b/ Mỗi loại máy cơ đơn giản cho một ví dụ trong thực tế mà em biết? Một người đưa thùng đựng dầu có trọng lượng 2000N lên sàn ô tô bằng mặt phẳng nghiêng thì sử dụng lực kéo **nhỏ hơn** 2000N được không, vì sao? (1,0 điểm)

-----Hết-----

ĐÁP ÁN

(Mỗi câu đúng 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	D	B	C	D	D	B	B	D	A	C	B

Câu	Đáp án	Số điểm
13	a/ - Cân đồng hồ: dùng để cân các loại như: trái cây, đường...	0,5
	- Cân y tế: dùng trong khám sức khỏe.	0,5
	b/ - Cứ 1 m ³ sắt nặng 7800 (kg)	0,5
	- Khối lượng riêng của sắt là 7800kg/m ³ thì trọng lượng riêng của sắt là 78000N/m ³ .	0,5
14	a/ Dùng tay kéo dẫn sợi dây buộc hàng hay kéo dẫn lò xo.	0,5
	- Dùng chân đá trái bóng bay, trái bóng bay và bị biến dạng.	0,5
	- Có trọng lượng (hay trọng lượng) là 20000N.	0,5
	a/ - Xe có khối lượng 2 tạ = 200kg thì có trọng lượng 2000N	0,5
	- Vậy con bò phải tác dụng một lực ít nhất bằng 2000N để xe chuyển động được.	0,5
	- Lực mà con bò kéo xe có phương ngang.	0,5
15	a/ Cần dùng lực kéo có cường độ ít nhất bằng trọng lượng của vật.	0,5
	- Dễ dàng hơn.	0,5
	b/ - Trong thực tế mặt phẳng nghiêng là cái cầu thang.	0,25
	- Đòn bẩy là cái kéo. (Có thể ví dụ khác cũng được)	0,25
	- Ròng rọc lắp đầu cần trục đưa vật lên cao.	0,25

	- Được, vì sử dụng mặt phẳng nghiêng kéo vật lên thì chỉ cần lực kéo nhỏ hơn trọng lượng vật.	0,25
--	--	------

ĐỀ 2	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn VẬT LÝ LỚP 6 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	---

Phần I: Trắc nghiệm (3điểm): Chọn và khoanh tròn 1 chữ cái in hoa trước câu trả lời đúng.

Câu 1: Khi sử dụng bình tràn và bình chứa để đo thể tích vật rắn không thấm nước thì thể tích của vật bằng :

- A. Thể tích phần nước tràn ra từ bình tràn sang bình chứa. B. Thể tích bình tràn.
C. Thể tích bình chứa. D. Thể tích nước còn lại trong bình tràn.

Câu 2: Trong số các thước dưới đây, thước nào thích hợp nhất để đo bề dày cuốn sách giáo khoa vật lí 6.

- A. Thước thẳng có GHĐ 1m và ĐCNN 1mm.
B. Thước cuộn có GHĐ 5m và ĐCNN 5mm
C. Thước dây có GHĐ 150cm và ĐCNN 1mm.
D. Thước thẳng có GHĐ 30cm và ĐCNN 1mm.

Câu 3: Con số 250g được ghi trên hộp mứt tết chỉ gì ?

- A. Thể tích của hộp mứt. B. Khối lượng và sức nặng của hộp mứt.
C. Sức nặng của hộp mứt. D. Khối lượng của mứt trong hộp.

Câu 4 : Đơn vị của trọng lượng là?

- A. kg. B. N. C. N/m³. D. kg/m³.

Câu 5: Dụng cụ nào sau đây không phải là máy cơ đơn giản?

- A. Cái búa nhổ đinh. B. Cái bấm móng tay.
C. Cái thước dây. D. Cái kìm.

Câu 6: Trọng lượng của một vật 2kg là bao nhiêu?

- A. 0,2N. B. 2N C. 20N D. 200N

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 7 (2điểm): Đổi các đơn vị sau.

- a. 0,5m³ =dm³. b. 150mm
=m.
c. 1,2m³ =lít. d. 40 lạng
=.....kg._

Câu 8 (1,5 điểm): Viết công thức tính khối lượng theo khối lượng riêng và nêu rõ các đại lượng và đơn vị có mặt trong công thức?

Câu 9 (2,5 điểm): Một vật có khối lượng 180000g và thể tích 1,2 m³. _____

- a. Tính khối lượng riêng của vật đó?
b. Tính trọng lượng của vật đó?

Câu 10 (1 điểm): Tại sao càng lên dốc thoải, càng dễ dàng hơn?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
Đáp án	A	D	D	B	C	C
Điểm	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 7 2 điểm	Đổi đơn vị: a. $5\text{m}^3 = 5000 \text{dm}^3$. b. $150\text{mm} = 0$ c. $1,2\text{m}^3 = 1200 \text{lít}$. d. $40 \text{lạng} =$ 4 kg. _____	Mỗi ý đúng 0,5 điểm
Câu 8 1,5 điểm	- Công thức tính khối lượng riêng: $D = \frac{m}{V}$ Trong đó: D: Khối lượng riêng (kg/m^3) m: Khối lượng (kg) V: Thể tích (m^3)	0,5đ 1đ
Câu 9 2,5 điểm	<p><u>Tóm tắt:</u></p> <p style="text-align: center;"><u>Giải:</u></p> $m = 180\text{kg}$ $V = 1,2 \text{ m}^3$ $D = ?$ $P = ?$ <p style="text-align: center;">Khối lượng riêng của vật là</p> $D = \frac{m}{V} = \frac{180}{1,2} = 150 (\text{kg}/\text{m}^3)$ <p style="text-align: center;">Trọng lượng của vật là:</p> $P = 10.m = 10.180 = 1800 (\text{N})$	0,5đ 1đ 1đ
Câu 10 1 điểm	Đốc càng thoải tức là độ nghiêng càng ít thì lực nâng người khi đi càng nhỏ nên thấy dễ dàng hơn.	1đ

ĐỀ 3

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn VẬT LÝ LỚP 6

Thời gian: 45 phút

I. Trắc nghiệm: (3,0 điểm)

Em hãy khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1. Để đo khối lượng của một vật cần dụng cụ:

- A. lực kế. B. thước. C. cân .
D. bình chia độ.

Câu 2. Khi ghi kết quả đo ta phải chọn ghi kết quả nào?

- A. Xa vạch đo nhất. B. Gần vạch đo nhất. C. Gần vạch số 0 nhất.
D. Xa vạch số 0 nhất.

Câu 3. Chọn thước có GHĐ nào sau đây để đo chiều dài cuốn sách Vật lí 6 là thích hợp nhất?

- A. 15mm B. 30mm C. 80mm D.
100mm

Câu 4. Người ta đã đo thể tích chất lỏng bằng bình chia độ có ĐCNN $0,2 \text{ cm}^3$. Hãy chỉ ra cách ghi kết quả đúng trong những trường hợp dưới đây:

- A. $V_1 = 20,2 \text{ cm}^3$ B. $V_2 = 20,20 \text{ cm}^3$ C. $V_3 = 20,02 \text{ cm}^3$
D. $V_4 = 20,5 \text{ cm}^3$

Câu 5. Trọng lực có phương

- A. trái sang phải. B. nghiêng. C. thẳng đứng. D.
ngang

Câu 6. Trọng lực là

- A. lực kéo của vật này lên vật khác B. lực đẩy
của vật này lên vật khác
C. lực hút của vật này lên vật khác D. lực hút
của Trái Đất lên một vật

Câu 7. Khi mức nước dưới giếng lực tác dụng vào thùng nước có

- A. phương thẳng đứng, chiều ngang B. phương ngang,
chiều thẳng đứng
C. phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống D. phương thẳng
đứng, chiều từ dưới lên

Câu 8. Khi dùng chân đá vào quả bóng thì

- A. quả bóng bay đi
biến dạng và di chuyển. B. quả bóng bị
C. quả bóng sẽ lăn tròn. D. quả bóng bị
biến dạng.

Câu 9. Một con chim đậu trên cành cây mềm làm cành cây bị uốn cong, lúc này xuất hiện lực

- A. hút. B. đẩy. C. kéo.
D. đàn hồi.

Câu 10. Trọng lượng riêng của chì là 113000 N/m^3 . Vậy khối lượng riêng của chì sẽ là

- A. 11300 Kg/m^3 B. 1130 Kg/m^3 C. 113 Kg/m^3
D. $11,3 \text{ Kg/m}^3$

Câu 11. Để đưa một chiếc thùng nặng lên thùng xe ô tô tải người ta dùng

- A. ròng rọc. B. đòn bẩy. C. mặt phẳng nghiêng.

Câu 12. Cái kéo cắt kim loại là ứng dụng của loại máy cơ đơn giản nào?

- A. ròng rọc. B. đòn bẩy. C.
mặt phẳng nghiêng.

II. Tư luận: (7 điểm)

Câu 13.

a/ Hãy kể tên và công dụng cụ thể của 4 loại dụng cụ đo thể tích mà em biết (1,0 điểm)

b/ Khối lượng riêng của nhôm là 2700 kg/m^3 , con số này em biết gì? Từ đó tìm trọng lượng riêng của nhôm? (1,0 điểm)

Câu 14.

a/ Nêu một ví dụ về lực tác dụng lên vật làm vật biến đổi chuyển động? Một ví dụ về lực tác dụng lên vật làm cho vật vừa biến dạng và vừa biến đổi chuyển động? Trọng lượng xe Hon Da nặng 1 tạ là bao nhiêu? (1,5 điểm)

b/ Một quả dưa có trọng lượng 15N thì có khối lượng bao nhiêu? Quả dưa rơi xuống đất theo phương nào? Quả dưa đã chịu tác dụng của lực nào? (1,5 điểm)

Câu 15.

a/ Dùng mặt phẳng nghiêng có lợi gì? Mặt phẳng càng nghiêng ít thì lực kéo vật như thế nào? (1,0 điểm)

b/ Mỗi loại máy cho một ví dụ trong thực tế mà em biết? Một người đưa thùng đựng hàng có trọng lượng 3000N lên sang ô tô bằng mặt phẳng nghiêng thì sử dụng lực kéo **nhỏ hơn** 3000N được không, vì sao? (1,0 điểm)

-----Hết-----

ĐÁP ÁN

I/ Trắc nghiệm: 3 điểm (Mỗi câu đúng 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	B	A	C	D	C	B	D	A	C	B

II/ Tự luận: 7 điểm

Câu	Đáp án	Số điểm
13	a/ - Chai dùng đựng nước uống, mắtm...	0,25
	- Can đựng rượu, mắtm...	0,25
	- Bình chia độ dùng trong phòng thí nghiệm.	0,25
	- Ca dùng đóng các loại chất lỏng.	0,25
	b/- Cứ 1 m ³ nhôm nặng 2700(Kg)	0,5
	- Khối lượng riêng của nhôm là 7800kg/m ³ thì trọng lượng riêng của nhôm là 78000N/m ³	0,5
14	a/ - Dùng tay đẩy mạnh xe đang chạy về phía trước.	0,5
	- Dùng tay chụp quả bóng đang bay.	0,5
	- Trọng lượng xe Hon Da là 1000(N)	0,5
	b/ - Trọng lượng quả dưa 15N thì có khối lượng 1,5 kg	0,5
	- Quả dưa rơi xuống theo phương thẳng đứng.	0,5
	- Quả dưa chịu lực hút của Trái Đất (trọng lực hay trọng lượng).	0,5
15	a/ Dùng mặt phẳng nghiêng có thể kéo vật lên với lực kéo nhỏ hơn trọng lượng của vật.	0,5
	- Mặt phẳng càng nghiêng ít thì lực kéo vật trên mặt phẳng càng nhỏ.	0,5

